

**ĐĂNG KÝ BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TẠI NHẬT BẢN,
SỰ KHÁC BIỆT VỀ PHÁP LUẬT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Luật sư: *Nguyễn Bá Hội*

Tel: 0913319729

Email: *bahoinguyen@gmail.com*

Kính thưa quý vị đại biểu tham dự Hội nghị.

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế nói chung và nông nghiệp Việt Nam nói riêng trong quá trình hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng hiện nay, việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý sang các nước trên thế giới, đặc biệt là những thị trường trọng điểm, có giá trị kinh tế là vô cùng quan trọng và cần thiết. Đây là tiền đề, là cơ sở thúc đẩy các sản phẩm nông sản đặc sản của Việt Nam phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh, góp phần nâng cao vị thế và giá trị của nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Là thành viên tham gia dự án ***“Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản cho 03 sản phẩm: vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuột”*** thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020, được sự đồng ý của Ban tổ chức, tôi xin được trình bày một số vấn đề liên quan đến quá trình đăng ký, kinh nghiệm khi tiến hành đăng ký đối với 03 chỉ dẫn địa lý sang Nhật Bản. Những thông tin này hy vọng sẽ là hữu ích để các địa phương, các chủ thể quản lý chỉ dẫn địa lý tham khảo khi tiến hành đăng ký bảo hộ CDĐL tại Nhật Bản nói riêng và ra nước ngoài nói chung.

I. QUÁ TRÌNH VÀ KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VẢI THIỀU LỤC NGẠN, THANH LONG BÌNH THUẬN, CÀ PHÊ BUÔN MA THUẬT TẠI NHẬT BẢN

1. Bối cảnh thực hiện

Trong chuyến thăm của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tới Nhật Bản (từ ngày 04-08/6/2017), Thủ tướng Chính phủ hai nước đã ra Tuyên bố chung về việc làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam-Nhật Bản. Theo đó, hai nhà lãnh đạo khẳng định sẵn sàng nỗ lực tạo các thuận lợi về thủ tục cho phép xuất khẩu cam, quýt của Nhật Bản vào Việt Nam và quả

vải, nhãn của Việt Nam vào Nhật Bản; thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực bảo hộ chỉ dẫn địa lý (*Điểm 15 của Tuyên bố*). Việc chia sẻ và hợp tác trong lĩnh vực bảo hộ chỉ dẫn địa lý là tiền đề, cơ sở hỗ trợ người dân, doanh nghiệp mở rộng thị trường, bảo vệ danh tiếng và giá trị sản phẩm truyền thống của mỗi quốc gia.

Với định hướng trên, ngày 02/6/2017, Bộ KH&CN giao Cục SHTT và Bộ Nông, Lâm, Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF) giao Cục Công nghiệp thực phẩm (FIAB) ký Bản ghi nhớ hợp tác về chỉ dẫn địa lý giữa Việt Nam và Nhật Bản với 3 nội dung chiến lược bao gồm: (i) Thúc đẩy việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở hai quốc gia; (ii) Trao đổi thông tin về chính sách bảo hộ chỉ dẫn địa lý; và (iii) Tăng cường nhận thức công chúng về chỉ dẫn địa lý.

Thực hiện Bản ghi nhớ, Bộ KH&CN giao Cục SHTT lựa chọn một số sản phẩm để đăng ký thử nghiệm. Sau quá trình khảo sát, Cục SHTT đã lựa chọn 03 sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ tại Nhật Bản là: vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuột trình Bộ xem xét quyết định.

Ngày 06/4/2018, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 795/QĐ - BKHCN về việc phê duyệt dự án đặt hàng ***“Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản cho 03 sản phẩm: vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuột”*** thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

Ngày 07/8/2018, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 2217/QĐ-BKHCN phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện đối với dự án ***“Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản cho 03 sản phẩm: vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuột”*** và giao Cục SHTT là đơn vị chủ trì. Theo đó, dự án bắt đầu triển khai từ tháng 8/2018, dự kiến đến tháng 09/2019 thì hoàn thành (14 tháng). Tuy nhiên, do có sự khác biệt về quy định của pháp luật và quy trình xét nghiệm của Nhật Bản, dự án đã phải gia hạn lần thứ 04 và kết thúc vào tháng 06/2021 theo Quyết định số 3852/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2020 của Bộ Khoa học và công nghệ (**tức kéo dài thành 03 năm**).

2. Quá trình thiết lập hồ sơ và nộp đơn đăng ký

Nhận thức được tầm quan trọng của dự án, ngay sau khi có đặt hàng từ Chương trình 68, nhóm thực hiện dự án đã nhanh chóng triển khai một số hạng mục công việc (i) xin hướng dẫn, biểu mẫu về hồ sơ đăng ký (ii) tập hợp toàn bộ 03 hồ sơ CDĐL (bản gốc) đã nộp tại Cục SHTT, và các tài liệu liên quan khác

do 03 địa phương cung cấp; (iii) xây dựng phương án chỉnh sửa, bổ sung tài liệu hồ sơ theo quy định của Nhật Bản (iv) dịch toàn bộ hồ sơ sang tiếng Anh. Ngày 15/5/2018, Cục SHTT đã tiến hành gửi 12 tài liệu (03 tờ khai đăng ký, 03 bản mô tả, 03 quy chế quản lý Quy trình sản xuất, 03 Quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm) bằng tiếng Anh để tham vấn ý kiến của FIAB trước khi nộp đơn chính thức. Tháng 6/2018, FIAB đã sang Việt Nam và tiến hành ngay việc khảo sát, đánh giá với vài thiều Lục Ngạn. Sau khi khảo sát và đánh giá hồ sơ tham vấn ban đầu, theo khuyến nghị của FIAB, nhóm thực hiện dự án đã tiến hành chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và tiến hành nộp chính thức cả ba hồ sơ đến MAFF vào ngày 26/4/2019 thông qua đại diện Nhật Bản là Seiwa. Ngày 07/6/2019 MAFF công bố số đơn cho 03 CDĐL của Việt Nam trên trang web của MAFF. Theo đó, đơn số 212 cho cà phê Buôn Ma Thuột; Đơn số 213 cho vài thiều Lục Ngạn; và Đơn số 214 cho thanh long Bình Thuận.

Kể từ ngày công bố đơn (07/06/2019) đến ngày thanh long Bình Thuận được cấp văn bằng bảo hộ (07/10/2019), là giai đoạn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, liên quan đến việc giải thích, chứng minh, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu từ phía Nhật Bản cho cả 3 đơn đăng ký. Các vấn đề phát sinh rất nhiều nhưng tập trung chủ yếu ở các nội dung sau:

- Cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh danh tiếng của sản phẩm (có nghĩa là danh tiếng của sản phẩm phải được chứng minh bằng các tài liệu cụ thể chứ không sử dụng các cụm từ mang tính chất chung chung như: “lâu đời”, “tiền vua’....)
- Số liệu phân tích về tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm được so sánh trong tương quan với sản phẩm cùng loại của các vùng hay địa phương khác phải là số liệu được cập nhật mới nhất. Đây thực sự là trở ngại vì kết quả số liệu phân tích của 03 hồ sơ đăng ký đều có từ rất lâu và không được cập nhật.
- Chỉ rõ đâu là đặc tính riêng của sản phẩm và yếu tố nào (cụ thể) tác động đến tính chất, chất lượng đặc thù đó.
- Tài liệu chứng minh kỹ thuật sản xuất sản phẩm ổn định trong vòng ít nhất là 25 năm.
- Tài liệu chứng minh Quy chế quản lý quy trình sản xuất của sản phẩm phải được vận hành một cách hiệu quả (*tài liệu chứng minh tài chính trong đó tập trung vào các khoản chi của Hội cho việc quản lý quy trình sản xuất, hệ*

thống ghi chép; kế hoạch kiểm tra, giám sát; các quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát sản phẩm hàng năm bao gồm cả định kỳ và đột xuất của Hội...)

- Tài liệu chứng minh sự đảm bảo quyền được tham gia Hội một cách công bằng, minh bạch, không có sự hạn chế, hay ép buộc hoặc cản trở nào với tất cả những người sản xuất sản phẩm.

Ngoài ra, trong quá trình xem xét hồ sơ, phía Nhật Bản (FIAB) tổ chức những đoàn khảo sát đến Lục Ngạn (Bắc Giang); Bình Thuận và Buôn Ma Thuột để khảo sát thực địa và đối chiếu so sánh giữa hồ sơ đăng ký với thực tế sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Đây thực sự là vấn đề rất khác so với chúng ta.

Để giải quyết các vấn đề nêu trên theo yêu cầu của phía Nhật Bản, dưới sự chỉ đạo của Cục SHTT, nhóm thực hiện dự án đã liên tục trao đổi với phía Nhật Bản, đồng thời thường xuyên trao đổi, phối hợp với địa phương (Sở KH-CN các tỉnh Bắc Giang, Bình Thuận và Đắk Lắk cùng các Hội/Hiệp hội) cũng như thực hiện rất nhiều cuộc tham vấn với các cá nhân, tổ chức để tìm kiếm thông tin, cũng như tiến hành điều tra, phân tích sản phẩm. Xin nêu một số con số cụ thể:

- Hơn 100 thư trao đổi giữa đơn vị từ vấn (Concetti) và đại diện SHCN Nhật Bản để làm rõ các yêu cầu của FIAB.

- Hơn 100 thư trao đổi giữa Cục SHTT và FIAB để thúc giục FIAB có cách thức xem xét hồ sơ linh động hơn.

Tổ chức gần 20 cuộc họp do ban quản lý dự án chủ trì để xử lý kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình xử lý các thông tin hồ sơ bao gồm các

cuộc họp nhóm thực hiện dự án tại cục SHTT và các cuộc họp làm việc tại các địa phương (Bắc Giang, Bình Thuận và Đắk Lắk).

Đã liên hệ và làm việc với hơn 20 đơn vị và cá nhân là chuyên gia để tìm kiếm thông tin như Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Toàn Cầu, huyện Lục Ngạn; Chi cục đo lường chất lượng Sở KH-CN Bắc Giang; Chi cục thống kê tỉnh Bắc Giang; Phòng kinh tế huyện Lục Ngạn; Thư viện Khoa học kỹ thuật số 24 Lý Thường Kiệt; Lãnh đạo Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia; Vụ Quan hệ Quốc

tế; Vụ Khoa học, công nghệ và môi trường; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản của Bộ NN & PTNT; Vụ sau đại học- Bộ Giáo

dục

và Đào tạo; Khoa trồng trọt, chăn nuôi Học viện nông nghiệp Việt Nam; Đại học Thái Nguyên; Sở KH&CN Hải Dương, Nam Định; Viện cây ăn quả miền Nam; Viện thổ nhưỡng; Trung tâm nghiên cứu phát triển cây thanh long thuộc Sở NN&

PTNT tỉnh Bình Thuận; Thầy Nguyễn Văn Kế, giảng viên trường Đại học Nông Lâm thành phố HCM; Viện Nghiên cứu Rau Quả; Phân viện cơ điện nông nghiệp

và công nghệ sau thu hoạch tại TPHCM; Viện khoa học kỹ thuật nông lâm Tây Nguyên; Công ty Vinacontrol; Văn phòng đại diện Cục SHTT tại Thành phố HCM; Hợp tác xã EaTu; HTX NN Dịch vụ Công bằng Eakiet; Công ty cà phê An

Thái... Và một số giáo sư, tiến sĩ về cây trồng, vật nuôi.

- Đã thu thập 70 tài liệu (sách, kết quả nghiên cứu, và bài báo khoa học) cho sản phẩm vải thiều; 100 tài liệu (báo cáo nhiệm vụ KH&CN) cho sản phẩm cà phê; và 130

(công bố khoa học và báo cáo nhiệm vụ KH&CN) cho sản phẩm thanh long được thư viện KHKT cung cấp cho nhóm dự án nghiên cứu, tham khảo;

- Ngoài ra, Cục SHTT thường xuyên báo cáo lãnh đạo Bộ KH&CN xin ý kiến chỉ đạo giải quyết, đồng thời liên hệ với đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản và Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam để hỗ trợ xử lý.

Nguyên nhân của việc phải giải trình, chỉnh sửa, bổ sung rất nhiều các nội dung nêu trên theo yêu cầu của phía Nhật Bản là do:

+ Hồ sơ đăng ký 03 chỉ dẫn địa lý gốc tại Việt Nam của vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuột đều là những hồ sơ từ lâu và không được cập nhật, đồng thời các phân tích đánh giá thời kỳ đó còn sơ sài.

+ Cả ba hồ sơ gốc đều không chỉ ra được đâu (yếu tố nào) của tự nhiên hay con người tác động đến tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm.

+ Tại Việt Nam chưa có những dự án, đề tài nghiên cứu sâu về 03 sản phẩm nêu trên. Các hồ sơ tài liệu tìm được đều là những nghiên cứu chung chung về giống và đất trồng chứ không phải là những nghiên cứu sâu có thể sử dụng để đăng ký chỉ dẫn địa lý. Có vài tài liệu tìm được và xác định là có giá trị

bổ trợ cho hồ sơ đăng ký, nhưng khi phía Nhật yêu cầu cung cấp lý lịch của tác giả thì không tìm được tác giả.

3. Kết quả đăng ký

Đến nay, 02 chỉ dẫn địa lý đã được Nhật Bản cấp văn bằng bảo hộ là:

- **Vải thiều Lục Ngạn** cấp ngày **12/3/2021** văn bằng số **107**

- **Thanh long Bình Thuận** cấp ngày **07/10/2021** văn bằng số **110**

- Cà phê Buôn Ma Thuột hiện đang trong quá trình giải trình, sửa đổi, bổ sung. Nhưng do dự án phải kết thúc nên toàn bộ hồ sơ, tiến trình giải trình, theo dõi được báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk và chuyển về địa phương để địa phương tiếp tục thực hiện. Cục SHTT và tư vấn tiếp tục đồng hành cùng địa phương.

Đạt được kết quả nêu trên, bên cạnh sự nỗ lực của nhóm thực hiện dự án, phải kể đến sự chỉ đạo, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn một cách kịp thời của lãnh đạo Cục SHTT, sự tham mưu và tham gia trực tiếp của Trung tâm thẩm định chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu quốc tế, Phòng hợp tác quốc tế (Cục SHTT); đặc biệt sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị của các tỉnh Bắc Giang, Bình Thuận và Đắk Lắk, trong đó Sở Khoa học và công nghệ là nòng cốt. Các Sở đã luôn tích cực đồng hành cùng nhóm thực hiện dự án, không chỉ tạo các điều kiện thuận lợi cho các cuộc khảo sát, làm việc mà còn rất nhanh chóng, chủ động tham mưu báo cáo lãnh đạo tỉnh bố trí phần kinh phí bổ sung làm các phân tích và đánh giá một cách kịp thời.

II. SỰ KHÁC BIỆT VỀ PHÁP LUẬT ĐĂNG KÝ VÀ BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ GIỮA VIỆT NAM VÀ NHẬT BẢN

Xét về tổng thể, các quy định về đăng ký, bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam và Nhật Bản cơ bản là tương đồng nhau, mục tiêu đều hướng đến bảo vệ, phát huy giá trị của một sản phẩm đặc sản mang tính bản địa của một địa phương, khu vực. Tuy nhiên, do mỗi quốc gia có những đặc điểm riêng, trình độ phát triển khác nhau, nên bên cạnh sự tương đồng có một số khác biệt trong các quy định, cụ thể là:

TIÊU CHÍ	VIỆT NAM	NHẬT BẢN
Cơ quan thẩm định	- Cục SHTT (Bộ KH&CN)	- Cục công nghiệp thực phẩm (Bộ Nông, Lâm, Ngư nghiệp)
Chủ sở hữu	- Nhà nước	- Tập thể người sản xuất

Quyền đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền đăng ký CDĐL thuộc về Nhà nước. • Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang CDĐL, tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có CDĐL thực hiện quyền đăng ký CDĐL. • Người thực hiện quyền đăng ký CDĐL không trở thành chủ sở hữu CDĐL đó. • Chủ thể đăng ký CDĐL phải xin phép UBND cấp tỉnh/TP trực thuộc Trung ương trong việc đăng ký CDĐL. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập thể người sản xuất - Tập thể người sản xuất không phải xin phép chính quyền địa phương trong việc đăng ký CDĐL.
Đơn đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ có 1 đơn duy nhất. - Trong trường hợp có 2 đơn cùng muốn đăng ký một CDĐL, 1 trong 2 chủ đơn phải ủy quyền cho chủ đơn còn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký có thể có nhiều hơn 1 Nhóm (tập thể) nhà sản xuất (Đơn liên danh).
Hồ sơ đơn	06 loại tài liệu , cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - (1). Tờ khai đơn đăng ký (theo mẫu); - (2). Bản mô tả danh tiếng/ tính chất/chất lượng đặc thù của sản phẩm; - (3). Tài liệu bổ trợ chứng minh về danh tiếng/tính chất/chất lượng đặc thù là có căn cứ và xác thực (kết quả khảo nghiệm, nghiên cứu, điều 	13 loại tài liệu , cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - (1). Tờ khai đơn đăng ký (theo mẫu); - (2). Bản mô tả sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý (theo mẫu); - (3). Quy chế quản lý quá trình sản xuất sản phẩm (theo mẫu); - (4) Tài liệu chứng minh thẩm quyền của tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp (Giấy ủy

	<p>tra...);</p> <ul style="list-style-type: none"> - (4). Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với CDĐL; - (5). Văn bản cho phép đăng ký CDĐL của UBND cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; - (6). Chứng từ nộp phí - <i>Ngoài ra phải có Giấy ủy quyền nếu đơn nộp thông qua tổ chức đại diện SHCN;</i> 	<p>quyền....);</p> <ul style="list-style-type: none"> - (5). Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức tập thể các nhà sản xuất, chứng minh sự tồn tại dưới dạng tổ chức và đảm bảo các quy định liên quan tới hoạt động đăng ký gia nhập của các thành viên theo quy định của Nhật Bản. - (6). Bản cam kết đáp ứng và tuân thủ các điều kiện quy định đối với tổ chức đăng ký CDĐL (là tổ chức nước ngoài) (<i>theo mẫu</i>); - (7). Tài liệu tuyên bố tư cách người nộp đơn (<i>theo mẫu</i>) - (8) Tài liệu (bao gồm cả bản ghi âm, ghi hình) chứng minh sản phẩm nộp đơn đăng ký là sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và thực phẩm đặc thù; - (9). Tài liệu kiểm kê tài sản, bảng cân đối thu chi, báo cáo doanh thu và chi phí hoặc các tài liệu khác của năm tài khóa gần nhất để chứng minh Tập thể người sản xuất có đủ năng lực tài chính để thực hiện chính xác và suôn sẻ việc quản lý quy trình sản xuất; - (10). Tài liệu chứng minh đã thiết lập hệ thống kiểm soát cần
--	--	--

		<p>thiết để đảm bảo việc áp dụng Quy chế quản lý quy trình sản xuất sản phẩm mang CDĐL một cách công bằng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - (11). Ảnh chụp sản phẩm đăng ký CDĐL: Ít nhất một ảnh sản phẩm mang CDĐL phải được nộp dưới dạng giấy và dạng điện tử (ảnh chụp này sẽ được đăng trên website của FIAB); - (12). Tài liệu chứng minh thoả thuận giữa chủ sở hữu nhãn hiệu trong trường hợp CDĐL được nộp đơn đăng ký trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu đã được đăng ký. - (13). Danh mục các tài liệu nộp kèm theo đơn.
Tổ chức quản lý CDĐL	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Cơ quan, tổ chức được UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trao quyền quản lý CDĐL với điều kiện cơ quan, tổ chức đó đại diện cho quyền lợi của tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng CDĐL. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập thể người sản xuất
Phân nhóm sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 22 nhóm
Đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Không có 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập thể người sản xuất có dự

<p>sửa đổi bổ sung chủ văn bằng bảo hộ</p>		<p>định thực hiện quản lý quy trình sản xuất đối với sản phẩm đã được đăng ký (ngoài Tập thể nhà sản xuất đã nhận được đăng ký bảo hộ) được phép đăng ký sửa đổi để bổ sung thông tin về tên và địa chỉ của Nhóm nhà sản xuất, và tên của người đại diện (nếu Nhóm nhà sản xuất không phải là pháp nhân).</p>
<p>Thời hạn bảo hộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL có hiệu lực trong vô thời hạn kể từ ngày cấp. - Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp các điều kiện địa lý tạo nên danh tiếng, chất lượng, đặc tính của sản phẩm mang CDĐL bị thay đổi làm mất danh tiếng, chất lượng, đặc tính của sản phẩm đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - CDĐL được bảo hộ vô thời hạn. - Văn bằng có thể hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <u>i) Nếu Tập thể người sản xuất</u> đã đăng ký thuộc một trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tập thể đó không còn được coi là Tập thể người sản xuất;</i> - <i>Nhóm thuộc trường hợp: Người đứng đầu Tập thể đó (trường hợp không phải pháp nhân sẽ bao gồm cả người đại diện và người quản lý của Tập thể người sản xuất) chịu án phạt tù, nhưng chưa quá 02 năm từ ngày kết thúc hình phạt tù hoặc không còn phải chấp hành hình phạt tù nữa;</i> - <i>Tập thể người sản xuất không sửa đổi Bản mô tả hoặc Quy chế quản lý quy trình sản xuất mặc dù đã có yêu cầu từ Bộ</i>

		<p><i>trưởng MAFF;</i></p> <p>- Tập thể người sản xuất đã nhận được đăng ký hoặc đăng ký sửa đổi một cách sai trái;</p> <p>ii) <u>Nếu sản phẩm</u> nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và thực phẩm nộp đơn đăng ký không phải là sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp và thực phẩm đặc thù;</p> <p>iii) <u>Nếu tên gọi</u> của sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và thực phẩm nộp đơn đăng ký thuộc trường hợp tên là một thuật ngữ thông dụng hoặc tên gọi không có khả năng xác định một cách cụ thể, rõ ràng về nơi sản xuất và đặc tính của sản phẩm;</p>
Sử dụng CDĐL	- Mọi tổ chức, cá nhân trong khu vực địa lý đều được quyền sử dụng CDĐL với điều kiện tổ chức, cá nhân này được tổ chức quản lý CDĐL trao quyền sử dụng CDĐL.	- Chỉ có các thành viên thuộc Tập thể người sản xuất mới được quyền sử dụng CDĐL.
	- Chưa có quy định trong Luật	<p>- Được quy định trong Luật.</p> <p>- Việc sử dụng logo GI là không bắt buộc.</p> <p>- Nhóm nhà sản xuất nước ngoài có quyền lựa chọn sử dụng logo GI Nhật Bản cho sản phẩm tiêu thụ tại nước mình hoặc các quốc gia xuất khẩu khác ngoài Nhật Bản</p>

<p>Yêu cầu khác sau đăng ký</p>	<p>- Hàng năm, Tổ chức quản lý CDĐL không phải nộp Báo cáo cho Cục Sở hữu trí tuệ.</p>	<p>- Hàng năm (trước 31/3), Tập thể người sản xuất phải nộp lên MAFF:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo hoạt động quản lý qui trình sản xuất; + Bản mô tả phiên bản mới nhất tại thời điểm nộp; + Tài liệu bổ trợ báo cáo hoạt động quản lý quá trình sản xuất như: Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm và/hoặc Biên bản kiểm tra việc sử dụng CDĐL của tập thể nhà sản xuất + Quy chế quản lý qui trình sản xuất phiên bản mới nhất tại thời điểm nộp. <p>- Bộ trưởng của MAFF có thể yêu cầu Tập thể người sản xuất đã đăng ký sửa đổi Bản mô tả hoặc Quy định về quản lý quy trình sản xuất, và thực hiện các biện pháp khắc phục cần thiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> i) Nếu Nhà sản xuất thành viên của Tập thể vi phạm quy định về việc sử dụng CDĐL, logo CDĐL; ii) Nếu Bản mô tả không thống nhất với các thông tin được quy định trong đăng bạ; iii) Nếu Quy chế quản lý quy trình sản xuất thuộc trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp quản lý quy trình sản xuất trong Quy chế
--	--	--

		<p><i>không thích hợp với tiêu chuẩn mà các văn bản của MAFF đã quy định nhằm đảm bảo cho việc sản xuất của các thành viên của Tập thể nhà sản xuất phù hợp với Bản mô tả;</i></p> <p><i>+ Tập thể nhà sản xuất không có đủ năng lực tài chính để thực hiện qui chế một cách chính xác và suôn sẻ; hoặc</i></p> <p><i>+ Không thiết lập một hệ thống cần thiết để đảm bảo việc thực hiện quản lý quy trình sản xuất một cách công bằng và chính xác.</i></p>
--	--	--

III. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Quá trình triển khai Dự án ***“Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản cho 03 sản phẩm: vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuật”*** đã chỉ ra được nhiều bài học kinh nghiệm từ việc lựa chọn sản phẩm, xây dựng hồ sơ đăng ký đến phương pháp làm việc, quản lý chỉ dẫn địa lý một cách khoa học, nghiêm túc, cụ thể.

Trong thời gian tới, sẽ có nhiều chỉ dẫn địa lý của Việt Nam tiếp cận và mở rộng thị trường nước ngoài đặc biệt là những thị trường khó tính như Nhật Bản để nâng cao giá trị, thúc đẩy phát triển sản xuất. Vì vậy, việc xem xét, nghiên cứu một cách thấu đáo các bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai Dự án ***“Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản cho 03 sản phẩm: vải thiều Lục Ngạn, thanh long Bình Thuận và cà phê Buôn Ma Thuật”*** là việc làm hết sức cần thiết.

Để đảm bảo hiệu quả của việc tiến hành đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản, chúng tôi cho rằng, cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. Chọn lựa đúng sản phẩm đăng ký: Đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản là một chuỗi các hoạt động khó khăn, phức tạp và tốn kém về chi phí. Khác

rất nhiều với nhãn hiệu, đăng ký chỉ dẫn địa lý không phải là đăng ký để giữ chỗ. Vì vậy, chỉ tiến hành đăng ký với những sản phẩm:

(i) có danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù rõ ràng; danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm phải có khả năng chứng minh được bằng các chứng cứ, tài liệu khoa học cụ thể và rõ ràng;

(ii) đã hoặc có khả năng thương mại tốt tại thị trường Nhật Bản.

2. Xác định chủ sở hữu: Do quy định về chủ sở hữu và tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý có sự khác biệt (Việt Nam là Nhà nước, Nhật Bản là của Tập thể nhà sản xuất), vì vậy, các địa phương cần xem xét việc trao quyền đăng ký và quản lý cho các tổ chức tập thể tại địa phương (Hội/Hiệp hội, HTX...) cùng thời điểm với việc lựa chọn sản phẩm đăng ký.

3. Nghiên cứu hồ sơ và xác định chi phí: Sau khi lựa chọn sản phẩm đăng ký, xác định chủ sở hữu, hồ sơ, tài liệu gốc của chỉ dẫn địa lý lựa chọn đăng ký tại Việt Nam cần được nghiên cứu chi tiết và đối chiếu với các quy định của Nhật Bản để xác định những vấn đề còn thiếu cần phải nghiên cứu bổ sung. Trên cơ sở đó xác định chi phí cần phải có để thực hiện, tránh dự án phải bổ sung kinh phí trong quá trình triển khai, hoặc dự án không tiếp tục được do không đủ kinh phí.

4. Lựa chọn đại diện: Cũng như tại Việt Nam, việc đăng ký các đối tượng Sở hữu công nghiệp nói chung, chỉ dẫn địa lý nói riêng đều phải thực hiện qua một tổ chức Đại diện của Nhật Bản. Để việc đăng ký chỉ dẫn địa lý đảm bảo được thành công, tiết kiệm được chi phí, cần phải lựa chọn được một tổ chức Đại diện có kinh nghiệm của Nhật Bản (tốt nhất là có kinh nghiệm đăng ký chỉ dẫn địa lý nước ngoài vào Nhật), để họ hỗ trợ một cách hiệu quả.

5. Cần có cơ chế đặc thù: Đăng ký chỉ dẫn địa lý sang Nhật Bản là một chuỗi các hoạt động với rất nhiều nội dung phải thực hiện thông qua dịch vụ của một tổ chức (đại diện SHCN) nước ngoài. Do vậy, nên hầu hết các khoản chi không thể áp dụng theo định mức quy định của Việt Nam.

Hơn nữa việc đăng ký chỉ dẫn địa lý ra nước ngoài nói chung và đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản nói riêng thường được sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo hình thức “Dự án”. Do thực hiện theo “dự án” mà lại là “dự án” khoa học nên thường có thời hạn theo quy định, đây thực sự là một thách thức không nhỏ. Kinh nghiệm của 03 chỉ dẫn địa lý vừa qua, thấy rằng các xét nghiệm viên của Nhật bản không đồng thời xem xét cùng lúc 03 hồ sơ mà họ lần lượt xem từng hồ sơ một. Vì vậy, với đăng ký chỉ dẫn địa lý vào Nhật Bản nói

riêng và ra nước ngoài nói chung, các địa phương cần có cơ chế đặc thù cả về tài chính và thời gian thực hiện cho phù hợp.

6. Tiếp đoàn Nhật Bản: là hoạt động không bắt buộc, theo quy định của Nhật Bản, xét nghiệm viên có thể đến thực địa để kiểm chứng hoặc mời đại diện chủ sở hữu đến Nhật Bản để giải trình nếu cần. Trên thực tế, cho đến nay, phía Nhật Bản đều cử các xét nghiệm viên đến thực địa để trực tiếp khảo sát, đánh giá, vì vậy, các địa phương cần lưu ý:

- Thời vụ của sản phẩm để họ sang đúng mùa vụ.

- Người Nhật vốn rất tỉ mỉ, cẩn trọng nên cần phải chuẩn bị các tài liệu rất chu đáo, cụ thể (*đặc biệt là các tài liệu liên quan đến kỹ thuật sản xuất sản phẩm, quy trình quản lý quá trình sản xuất; tài chính của Hội (các khoản chi cho công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm; kế hoạch kiểm soát...)*)

7. Cập nhật số liệu và chế độ báo cáo:

Khác với Việt Nam, chỉ dẫn địa lý được đăng ký tại Nhật Bản phải được thường xuyên cập nhật số liệu mới nhất, mọi thay đổi từ sản phẩm, tổ chức quản lý, con người quản lý phải được báo cáo đến MAFF. Thời hạn báo cáo là 31/03 hàng năm. Nếu quá thời hạn trên mà chủ sở hữu không báo cáo sẽ phải nộp phạt 300.000 yên (tương đương 70 triệu đồng VN).

Trên đây là một số vấn đề liên quan đến việc đăng ký chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản xin được thông tin đến các đại biểu. Nếu có vấn đề gì cần làm rõ hơn, rất mong các quý vị đại biểu thông tin lại, chúng tôi xin sẵn sàng trao đổi, giải đáp.

Trân trọng.